

**CÔNG TY TNHH KIẾN AN NGUYÊN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN AN NGUYÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3801195028

**3. Ngày thành lập:** 14/02/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Đường 5B4, khu phố Tân Trà II, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0865272279

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1811        |
| 2.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4741        |
| 3.  | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3600        |
| 4.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4291        |
| 5.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, cầu đường bộ; Khảo sát địa hình, thiết kế, lập dự toán, thẩm tra công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông - cầu đường bộ; Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình, nội ngoại thất công trình Tư vấn lập dự án tiền khả thi, khả thi, tư vấn quản lý dự án. Lập dự án. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, tư vấn đấu thầu, tư vấn đầu tư - Giám sát hạ tầng kỹ thuật - Thiết kế hạ tầng kỹ thuật - Thiết kế, giám sát điện công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế công trình thủy lợi, lắp đặt thiết bị công trình - đường dây tải điện và trạm biến áp - Giám sát công trình thủy lợi, lắp đặt thiết bị công trình - đường dây tải điện và trạm biến áp - Tư vấn lập quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết đô thị, nông thôn và các khu công nghiệp. | 7110(Chính) |
| 6.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2592        |
| 7.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0118        |
| 8.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4761        |
| 9.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1030        |

|     |                                                                                                      |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |
| 11. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                        | 4211 |
| 12. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                         | 4212 |
| 13. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                           | 4299 |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                    | 4312 |
| 15. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                               | 4620 |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                      | 4659 |
| 17. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ                                                           | 4789 |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                       | 4933 |
| 19. | Xây dựng nhà để ở                                                                                    | 4101 |
| 20. | Xây dựng nhà không để ở                                                                              | 4102 |
| 21. | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp                                               | 0210 |
| 22. | Quảng cáo                                                                                            | 7310 |
| 23. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                       | 7730 |
| 24. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                             | 8219 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

#### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM THỊ CẨM NHUNG | Thôn An Lương, Xã Long Giang, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam           | 500.000.000           |           | 285101062                                                                                                                                         |         |
| 2   | PHẠM THỊ MỸ PHÚC   | Thôn An Lương, Xã Long Giang, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam           | 1.500.000.000         |           | 285496131                                                                                                                                         |         |

#### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM THỊ CẨM NHUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/03/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 285101062

Ngày cấp: 10/03/2017

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Lương, Xã Long Giang, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn An Lương, Xã Long Giang, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước